

AMOXYCOL



- **Nước sản xuất:** Hungary
- **Thành phần:** Amoxicillin trihydrate, Colistin sulphate
- **Chỉ định:** Đặc trị các nhiễm trùng đường ruột hỗn hợp gây ra bởi nhiều nguyên nhân.

THÔNG TIN CHI TIẾT

Thành phần, hàm lượng hoạt chất

Trong một gram sản phẩm chứa:

Hoạt chất: Amoxicillin trihydrate 640 mg
Colistin sulphate 3,200,000 IU

Tá dược: Glucose monohydrate

Dạng bào chế của sản phẩm: Thuốc bột.

Quy cách đóng gói

1 kg trong hộp polypropylene với lớp polypropylene và lớp bên trong bằng LDPE

10 kg trong bao giấy nhiều lớp polyethylene

Chỉ định điều trị

Điều trị và kiểm soát các nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm với sự kết hợp giữa amoxicillin và colistin, như *E.coli*, *Salmonella* spp., *Pasteurella* spp., *Actinobacillus* spp., *Haemophilus* spp., *Clostridium* spp., *Streptococcus suis* và các liên cầu khuẩn và tụ cầu khuẩn nhạy cảm với penicillin. Sản phẩm được đặc biệt dùng để điều trị các bệnh nhiễm trùng đường ruột phức tạp hoặc hỗn hợp liên quan đến các vi khuẩn trên.

Liều lượng sử dụng, cách dùng và đường dùng

Sử dụng: Hòa vào nước uống hoặc trộn cùng thức ăn

Liều dùng: 25 mg Amoxycol mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày. Hòa vào nước uống hoặc trộn cùng thức ăn. Số lượng Amoxycol được tính toán sử dụng theo tổng số nước hoặc thức ăn theo công thức hướng dẫn dưới đây:

- Heo: 1 g Amoxycol/4-6 lít nước mỗi ngày. 0.5 g Amoxycol/kg thức ăn.
- Gà: <4 tuần tuổi: 1 g Amoxycol/7.5-10 lít nước mỗi ngày
>4 tuần tuổi: 1 g Amoxycol/5-7.5 lít nước mỗi ngày
Việc điều trị nên được thực hiện trong vòng 3-5 ngày

Chống chỉ định: Giống như các sản phẩm aminopenicillin khác, Amoxycol được khuyến nghị không dùng cho các loài ăn cỏ như lợn guinea, chuột hamster hay thỏ, ngựa.

Những cảnh báo khi sử dụng

a) Lưu ý khi sử dụng

Do sự khác biệt (về thời gian và địa lý) có phát sinh khả năng vi khuẩn kháng amoxicillin, cần phải lấy mẫu vi khuẩn để thử độ nhạy cảm. Các chính sách về kháng sinh của từng quốc gia, khu vực cần phải được tính đến khi sử dụng sản phẩm.

b) Tương tác với thuốc khác

Không có tương tác không mong muốn nào của amoxicillin trihydrate và colistin sulphate như những thành phần chính của thuốc với các loại thuốc khác được phát hiện cho đến nay.

c) Tác dụng không mong muốn khi sử dụng theo chỉ dẫn và liều dùng đã được khuyến cáo của sản phẩm: Amoxycol có độc tính thấp và tác dụng phụ rất hiếm gặp. Nếu nghi ngờ có phản ứng phụ xảy ra, việc dùng thuốc nên được dừng lại. Trong quá trình kiểm tra về độc tính và lâm sàng chưa phát hiện tác dụng phụ không mong muốn.

d) Tác dụng không mong muốn trong trường hợp sử dụng quá liều và cách xử lý (nếu có): Quá liều của Amoxycol rất hiếm khi xảy ra vì khả năng dung nạp của các loài chỉ định sử dụng thuốc này. Trong

các nghiên cứu về khả năng dung nạp, sản phẩm không gây ra bất kỳ tác dụng độc hại nào ngay cả khi sử dụng với liều cao gấp ba lần khuyến cáo và gấp đôi khoảng thời gian điều trị khuyến cáo. Nếu có nghi ngờ bất cứ phản ứng độc hại nào xảy ra do quá liều nên dừng ngay việc sử dụng thuốc và nếu cần thì áp dụng việc điều trị triệu chứng thích hợp.

đ) Thông tin về việc sử dụng sản phẩm cho gia súc mang thai, gia súc cho sữa và gia cầm đẻ trứng: Không sử dụng cho gà đẻ trứng cho người ăn.

Đặc tính dược học: Nhóm dược lý: là sự kết hợp các kháng sinh. Code ATC vet: QJ01RA96

Đặc tính dược lực học

Amoxycol là một công thức hòa tan trong nước có chứa amoxicillin trihydrate và colistin sulphate như những thành phần chính.

Amoxicillin thuộc nhóm aminopenicillins. Nó có tác dụng diệt khuẩn và hoạt động ở phổ rộng chống các vi khuẩn hiếu khí và kỵ khí Gram dương và Gram âm. Tuy nhiên nó lại không chống lại được các vi khuẩn tạo beta-lactamase. Sức đề kháng của vi khuẩn Gram âm đối với amoxicillin khá phổ biến.

Colistin là một kháng sinh polypeptide có tác dụng diệt khuẩn nhanh chóng. Như một cation, nó hoạt động trên bề mặt làm rối loạn cấu trúc các phospholipids tế bào và tăng tính thấm thấu tế bào qua một hành động giống như tẩy rửa. Nó rất tích cực chống lại các vi khuẩn Gram âm như *Escherichia coli*, *Salmonella spp.* và *Pseudomonas aeruginosa*, nhưng lại không chống lại được các vi khuẩn Gram dương. Khả năng kháng colistin là rất hiếm.

Việc thẩm thấu colistin qua dạ dày và ruột diễn ra khá chậm và hạn chế nên nó chủ yếu được dùng để chống lại các vi khuẩn nhạy cảm tại dạ dày và ruột.

Sự kết hợp giữa amoxicillin và colistin được sử dụng nhằm gia tăng tác dụng và hiệu quả trong điều trị chống các tác nhân gây bệnh quan trọng bao gồm *Salmonella spp.* hay *E. coli*. Nó có lợi thế trong việc chống lại các chủng vi khuẩn có khả năng kháng lại một trong hai thành phần của thuốc. Hơn nữa, sự hiện diện của colistin có thể làm giảm nguy cơ xuất hiện kháng amoxicillin trong quan điểm điều trị.

Đặc tính dược động học

Dược động học của amoxicillin được đặc trưng bởi sự hấp thu nhanh chóng và sâu rộng từ đường tiêu hóa dẫn đến nồng độ trong huyết tương và mô cao trong vòng 1-2 giờ sau khi dùng thuốc. Thuốc được bài tiết chủ yếu qua thận. Việc hấp thu colistin theo đường tiêu hóa là chậm và hạn chế.

Cảnh báo cho người sử dụng thuốc để phòng, trị bệnh cho động vật

Mang găng tay cao su và mặt nạ chống bụi khi trộn và xử lý sản phẩm. Rửa sạch ngay bất cứ lượng sản phẩm nào bay vào mắt hay da. Tránh hít phải bụi sản phẩm. Người bị dị ứng với penicillins nên tránh tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm. Nếu các triệu chứng dị ứng nghiêm trọng phát triển sau khi tiếp xúc sản phẩm như sưng mặt, môi hoặc mắt hay khó thở cần phải được chăm sóc y tế khẩn cấp.

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: Với heo và gà lấy thịt và nội tạng: 4 ngày

Những thông tin về sử dụng thuốc

a) Hạn sử dụng:

Hạn dùng từ ngày sản xuất của nhà máy: 2 năm. Hạn dùng sau khi mở bao bì: 3 tháng.

Hạn dùng sau khi pha trong nước uống: 12 giờ. Hạn dùng sau khi trộn vào thức ăn: 1 tháng

b) Điều kiện bảo quản sản phẩm

Không lưu trữ thuốc trên 25°C. Lưu trữ thuốc trong bao bì kín để tránh ẩm.

c) Chỉ dẫn đối với việc loại bỏ các thành phần của sản phẩm không được sử dụng

Thận trọng đặc biệt với thuốc không sử dụng và/hoặc bỏ đi (nếu có). Bất cứ sản phẩm thuốc thú y không sử dụng hoặc vật liệu phế thải có nguồn gốc từ thuốc thú y phải được xử lý phù hợp với quy định của địa phương.

Nhà sản xuất

Lavet Pharmaceuticals Ltd



H-2143 Kistarcsa, Batthyány utca 6, Hungary.

Tel: +36-1/405- 7660

Fax: +36-1/405- 7670

Nhập khẩu và phân phối

Công ty TNHH Thú Y Đông Phương



Số 7-9, đường số 7, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, Tp Hồ Chí Minh.

Tel: +(84)28 6685 0901

Email: info@eastvet.vn